

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HÒA THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 28-9-2020

V/v tranh chấp: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Q.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Quan L.

2. Ông Lê Văn T.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Sử Ngọc Q - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích D - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 152/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2020/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Trần Ngọc T**, sinh năm 1998 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Trú tại: Ấp Mỹ P, xã Thiên T, huyện Cái B, tỉnh Tiền G.

2. *Bị đơn:* Anh **Huỳnh Hải T**, sinh năm 1995 (vắng mặt).

Trú tại: 1/126, ấp Trường Á, xã Trường Đ, thị xã Hòa T, tỉnh Tây N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện ngày 23/4/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Trần Ngọc T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh T chung sống với nhau từ năm 2017 do tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 24/3/2018 tại Ủy ban nhân dân xã Trường Đông, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng sống chung thời gian đầu hạnh phúc nhưng về sau phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau về tính tình nên vợ chồng đã ly thân hơn 01 năm. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Có 01 con tên Huỳnh Hải Đ, sinh ngày 26/11/2017. Nếu ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Đ, chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị trình bày không có.

Về nợ chung: Chị trình bày không có.

- Bị đơn: Anh Huỳnh Hải T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh T không đến Tòa án để dự phiên hoà giải và dự phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn là chị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn là anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần mà vẫn vắng mặt không rõ lý do. Đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị T, anh T là phù hợp theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Chị T và anh T chung sống với nhau từ năm 2017 do tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống chung thời gian đầu hạnh phúc nhưng về sau phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau về tính tình. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị T yêu cầu được ly hôn với anh T. Đối với yêu cầu ly hôn của chị T nhưng anh T không đến Tòa để giải quyết mâu thuẫn là không có thiện chí hàn gắn. Xét thấy đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân của hai người không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Ngọc T là có căn cứ.

Về con chung: có 01 con tên Huỳnh Hải Đ, sinh ngày 26/11/2017. Hiện cháu Đ dưới 36 tháng tuổi và đang sống chung với chị T nên giao cháu Đ cho chị T nuôi dưỡng là phù hợp, ghi nhận chị T không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung: Chị T trình bày không có.

Về nợ chung: Chị T trình bày không có.

Từ phân tích trên, căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Ngọc T đối với anh Huỳnh Hải T.

Tính án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền thụ lý vụ án: Anh Huỳnh Hải Tn có nơi cư trú tại nhà số 1/126, ấp Trường Ân, xã Trường Đ, thị xã Hòa T, tỉnh Tây N nên Tòa án nhân

dân thị xã Hòa T, tỉnh Tây N thụ lý vụ án là đúng theo quy định tại Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thu thập chứng cứ cho đến khi xét xử, nguyên đơn là chị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn là anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng anh T vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với chị T, anh T là đúng với quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh T chung sống với nhau từ năm 2017 do tự nguyện, có đăng ký kết hôn, hôn nhân của anh chị là hợp pháp được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Vợ chồng sống chung hạnh phúc thời gian đầu, nhưng về sau phát sinh mâu thuẫn do tính tình hai người không hợp nhau, bất đồng quan điểm nên vợ chồng đã ly thân hơn 01 năm, nay chị T cương quyết ly hôn với anh T. Xét thấy, chị T và anh T không còn quan tâm chăm sóc cho nhau, tình cảm vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T đối với anh T là phù hợp.

[3.2] Về con chung: Có 01 con tên Huỳnh Hải Đ, sinh ngày 26/11/2017. Hiện cháu Đ dưới 36 tháng tuổi và đang sống chung với chị T nên giao cháu Đ cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là có căn cứ và phù hợp theo quy định của pháp luật. Chị T không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3.3] Về tài sản chung: Chị T trình bày không có.

[3.4] Về nợ chung: Chị T trình bày không có.

[4] Về án phí: Chị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[5] Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành là hợp lý cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Ngọc T đối với anh Huỳnh Hải T. Chị Trần Ngọc T được ly hôn với anh Huỳnh Hải T.

2. Về con chung: Giao chị Trần Ngọc T được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Huỳnh Hải Đ, sinh ngày 26/11/2017. Ghi nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị T không yêu cầu giải quyết.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Trinh đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0008617 ngày 23/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận chị T đã nộp xong tiền án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Hòa Thành;
- CC.THADS huyện Hòa Thành;
- UBND xã Trường Đông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.